

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bảo Lâm

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. A (tên gọi khác: A), sinh ngày 14 tháng 10 năm 1963, nơi sinh: Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A1, Phường A2, quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: G xé; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A4 (chết) và bà A5 (chết); vợ A6; 02 người con A7, sinh năm: 1998 và A8, sinh năm: 2001; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2021. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. B, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1986, nơi sinh: Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B1, Phường B2, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B4 và bà B5; vợ B6 và con B7, sinh năm: 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2021. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. C (tên gọi khác: Đen), sinh ngày 20 tháng 7 năm 1982, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường C1, Phường C2, quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Phụ quán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con

ông C4 và bà C5; vợ C6; 03 người con C7, sinh năm: 2011, C8, sinh năm: 2014 và C9, sinh năm: 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt G sản” (bản án số 25/HSST ngày 13/02/2003), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 25/3/2004; bị tạm giữ ngày 02/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2021. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. D, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1975, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D1, Phường D2, quận D3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông D4 (chết) và bà D5; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con cả; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2021. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. E (tên gọi khác: Cò), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1963, nơi sinh: Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường E1, Phường E2, quận E3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E4 (chết) và bà E5 (chết); vợ E6; 03 người con E7, E8 và E9; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” (bản án số 262/HSST ngày 23/9/2002); bị tạm giữ ngày 02/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2021. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. G, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1986, nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: đường G4, Phường G5, quận G6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật Công ty G7; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G8 và bà G9; con H, sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Bị Công an Phường 03, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài tiến lên 52 lá được thua bằng tiền với số tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số: 0028416/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020); bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2021. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông I, sinh năm: 1959

Địa chỉ: đường I1, Phường I2, quận I3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông K, sinh năm: 1970

Địa chỉ: đường K1, Phường K2, quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng:

+ Ông L, sinh năm: 1961

Địa chỉ: đường L1, Phường L2, quận L3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông M, sinh năm: 1965

Địa chỉ: đường M1, Phường M2, quận M3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các G liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 02/04/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Tân Bình phối hợp với Công an Phường 4, quận Tân Bình tiến hành kiểm tra tại địa chỉ căn nhà số đường A1, Phường A2, quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện A đang tổ chức cho 08 đối tượng chia làm 02 chiếu bạc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, cụ thể:

Tại chiếu bạc đánh binh xập xám gồm: B, E, D và C. Thu tại chiếu bạc tiền dùng đánh bạc 9.600.000 đồng (trong đó của E 4.500.000 đồng, C 2.250.000 đồng, D 2.250.000 đồng và B 600.000 đồng).

Tại chiếu bạc đánh phỏm gồm: I, K, G và 01 người tên U (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát. Thu tại chiếu bạc tiền dùng đánh bạc 930.000 đồng (trong đó của I 400.000 đồng, G 320.000 đồng, K 210.000 đồng).

Quá trình điều tra A khai: Căn nhà số đường A1, Phường A2, quận A3 thuộc quyền đồng sở hữu của bà X, ông Lê Thanh Sang, ông L, bà V và A. Khoảng tháng 4/2020, A tổ chức đánh bài ăn tiền tại căn nhà trên. A trang bị các bộ bài tây 52 lá, tổ sù, 03 hột xí ngầu để tổ chức đánh bài, hình thức là đánh bài “binh xập xám” và “phỏm”. Cách thức đánh bài binh xập xám là mỗi người làm cái 03 ván sau đó sẽ chuyển cho người khác, số tiền thắng thua mỗi chi là 50.000 đồng, nếu người đánh bạc thắng mậu binh (có nghĩa là có 6 đôi, 03 cái tA, 03 cái sảnh) sẽ ăn mỗi con bạc khác là 6 chi, 03 người là 18 chi nhân 50.000 đồng sẽ thắng tổng cộng 900.000 đồng hoặc ai ăn tiền 03 người còn lại thì phải đưa 50.000 đồng tiền xâu cho A. Đối với bài phỏm, đến nhất ván trước sẽ chia bài ván sau và số tiền ăn thua mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, nếu 02 người đánh bạc “cháy” hoặc con bạc nào “ù” thì phải trả tiền xâu cho A 20.000 đồng. Vào chiều ngày 02/4/2021, A đang tổ chức 02 chiếu bạc cho các con bạc đánh bạc, trong đó: Chiếu bạc đánh binh xập xám gồm B, E, D và C. Chiếu bạc đánh phỏm gồm I, K, G và U (không rõ lai lịch) thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. Đến khi bị bắt A đã thu 340.000 đồng tiền xâu, trong đó thu tại chiếu bạc binh xập xám là 300.000 đồng (của E là 100.000 đồng, C là 150.000 đồng, A là 50.000 đồng); thu tại chiếu bạc phỏm là 40.000 đồng là tiền thu từ U. A đã tổ chức đánh bạc được khoảng 01 năm nhưng không liên tục có ngày nghỉ ngày chơi, thời gian từ 16 giờ đến 21 giờ, dao động thu tiền xâu từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, cũng có ngày không thu được tiền xâu nào. Tổng số tiền A đã thu lợi bất chính từ khi tổ chức đánh bạc đến khi bị bắt được khoảng 15.000.000 đồng.

E khai: Vào khoảng 16 giờ ngày 02/04/2021, E tới nhà A mang theo 5.000.000 đồng gặp D, B và C rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi binh xập xám. Mỗi chi thắng thua 50.000 đồng và có lá bài “Át”, mỗi lá “Át” là 50.000 đồng. E và những người chơi giao kèo người nào có “mậu binh” hoặc thắng hết 3 người còn lại thì chung tiền xâu 1 chi cho A. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc của E số tiền 4.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình chơi E đã trả cho A 02 lần tiền xâu với số tiền 100.000 đồng. Trước đó

E đã đến nhà A chơi đánh bạc được khoảng 02 đến 03 lần, đã thắng khoảng 1.000.000 đồng.

C khai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/4/2021, C đến nhà A chơi đánh bài binh xập xám ăn tiền cùng với B, E, A mỗi chi thắng thua 50.000 đồng. C và những người chơi sử dụng 52 lá bài ăn thua theo chi và có tính chi “Át”. Mỗi người làm cái 03 ván thì đổi cho người khác. A quy định mỗi người chơi khi thắng tất cả 03 người còn lại thì phải đưa cho A 50.000 đồng tiền xâu. Chơi được khoảng 20 ván thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu tại chiếu bạc của C số tiền là 2.250.000 đồng dùng để đánh bạc. C đã đưa tiền xâu cho A 03 lần với tổng số tiền 150.000 đồng. Trước đó C đã đến nhà A chơi đánh bạc được khoảng 02 lần, đã thắng khoảng 500.000 đồng.

B khai: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 02/4/2021, B đến nhà A tại địa chỉ đường A1, Phường A2, quận A3 để đánh bài ăn tiền. Khi đến nơi B gặp E, D và C, sau đó cả 04 người rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi binh xập xám, mỗi chi ăn thua 50.000 đồng. Nếu ai có mậu binh hoặc ăn cả 03 người còn lại thì phải bỏ ra 50.000 đồng tiền xâu cho A. Trong quá trình chơi, B và những người chơi sử dụng 03 hột xí ngầu để chọn tụ bài nhằm tránh ăn gian và mỗi người sẽ làm cái 03 lần. Khi cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu tại chiếu bạc của B số tiền là 600.000 đồng dùng để đánh bạc, B chưa đưa tiền xâu cho A. Trước đó B đã đến nhà A chơi đánh bạc được khoảng 05 đến 07 lần, số tiền thắng thua không nhớ.

D khai: Vào chiều ngày 02/4/2021, A đến nhà A số đường A1, Phường A2, quận A3 để đánh bài ăn tiền với hình thức chơi bài binh xập xám. Khi đến nơi A đã chuẩn bị bộ bài tây 52 lá và 03 hột xí ngầu để phục vụ chơi đánh bài. Quy định ăn thua chi với nhau, mỗi chi là 50.000 đồng, trong ván ai thắng trên 18 chi thì phải chung 1 chi xâu là 50.000 đồng cho A. Chơi được khoảng 20 ván thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu tại chiếu bạc của A số tiền là 2.250.000 đồng dùng để đánh bạc, A đã đưa tiền xâu cho A số tiền 50.000 đồng. Trước đó A đã đến nhà A chơi đánh bạc được khoảng 03 lần, số tiền thắng thua không nhớ.

G khai: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 02/04/2021, G có đến nhà A số đường A1, Phường A2, quận A3 để đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi đánh phỏm. G tham gia chơi cùng với I, K và U (không rõ lai lịch). Bộ bài tây 52 lá do A cung cấp phục vụ cho việc đánh bạc. Hình thức chơi như sau: Phỏm là bộ gồm 03 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 quân bài khác trở lên nhưng cùng số, bài rác là những lá bài lẻ không thuộc phỏm nào, nọc là các lá bài còn dư sau khi chia cho người chơi, kết thúc ván bài người chơi không hạ được phỏm nào gọi là cháy và phải trả cho người về nhất 80.000 đồng, người về nhất nếu ăn được 02 nhà cháy phải trả tiền xâu cho A 20.000 đồng. Ủ là khi có đủ 03 phỏm còn hoặc không còn bài rác (trường hợp có 02 phỏm nhưng không còn bài rác cũng được tính là ủ), lúc này sẽ thắng hết 300.000 đồng (100.000 đồng mỗi người) nhưng người thắng phải trả tiền xâu cho A 20.000 đồng. Đền là nếu người chơi ăn được cả 03 lá bài của người đi trước đánh thì người này sẽ bị đền cho người thắng 360.000 đồng và những người chơi khác không phải trả tiền cho người thắng. Trường hợp người đánh bài sau ăn bài người đánh trước đánh mà người đánh trước chưa hạ bài thì lá đầu tiên là 20.000 đồng, bị ăn lá thứ 2 được 40.000 đồng, ăn chốt là 80.000 đồng (ăn bài người chơi trước ở lượt đánh cuối). Ngoài ra, các lá bài sở hữu có K nhiều nhất thì sẽ được tính là 80.000 đồng trên mỗi lá. Chơi đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, U bỏ chạy thoát. Đến khi Công an bắt giữ thì G chưa đưa tiền xâu cho A, quá

trình chơi G không rõ thắng hay thua. Tiền thu tại chiếu bạc của G sử dụng trong việc đánh bạc là 320.000 đồng.

* Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với G, quá trình điều tra xác định hành vi vi phạm như sau:

I khai: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 02/04/2021, I mang theo 500.000 đồng đến nhà của A cùng với G, K và U (không rõ lai lịch) chơi đánh bài phỏm ăn tiền. A cung cấp 01 bộ bài 52 lá, I và những người chơi thắng thua tiền cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, trong đó nếu người thắng nhất mà có 2 người khác cháy hoặc nếu người nào “ù” thì phải đưa tiền xâu cho A 20.000 đồng. Khi cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, I chơi thua 100.000 đồng, U bỏ chạy thoát. Thu tại chiếu bạc của I số tiền là 400.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình chơi U đã đưa 40.000 đồng tiền xâu cho A.

K khai: Vào lúc 16 giờ ngày 02/4/2021, K có đến nhà của A tại địa chỉ đường A1, Phường A2, quận A3, sau đó K cùng với I, G và U (không rõ lai lịch) cùng nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh phỏm ăn thua từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, nếu người nào về nhất ăn được 02 nhà “cháy” hoặc “ù” thì phải trả tiền xâu cho A 20.000 đồng. K mang theo số tiền 330.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, U đã đưa tiền xâu cho A số tiền 40.000 đồng. Quá trình chơi K thua 120.000 đồng. Cơ quan Công an thu của K tại chiếu bạc 210.000 đồng là tiền K dùng để đánh bạc.

* Vật chứng thu giữ:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 10.870.000 đồng;
- 02 (hai) bộ bài tây với mỗi bộ bài có 52 lá bài;
- 03 (ba) hột lắc xí ngẫu;
- 01 (một) tô sứ màu trắng.

Bản cáo trạng số 113/CTr-VKS-TB ngày 16 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo B, E, D, C và G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Vì mục đích tư lợi, A là người trên 18 tuổi, cố ý thực hiện hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình số đường A1, Phường A2, quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 chiếu bạc đánh bạc mà tổng số tiền dùng để đánh bạc trị giá 5.000.000đ trở lên, cụ thể tại chiếu bạc binh xập xám gồm B, E, D và C với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.900.000 đồng; tại chiếu bạc đánh phỏm gồm I, G, K và U (không xác định lai lịch) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 970.000 đồng. A thu tiền xâu tổng cộng 340.000 đồng. Đối với B, E, D và C là người trên 18 tuổi cố ý cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc tổng cộng là trên 9.900.000 đồng, phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Đối với G là người trên 18 tuổi, cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 970.000 đồng, mặc dù dưới 5.000.000 đồng nhưng G đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 29/4/2020 về hành vi đánh bạc ăn tiền chưa được xóa mà còn vi phạm, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Hành vi phạm tội của A đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015,

được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của B, E, D, C và G đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với A về tội tổ chức đánh bạc; B, E, D, C và G về tội đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo B, D và G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo A, C và E tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Các bị cáo là người quen và hàng xóm đến nhà chơi đánh bài để giải trí, lại có thắng thua bằng tiền nhưng số tiền không lớn, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo B, G và D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo A, C và E tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả. Các bị cáo đều là dân lao động có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin cứu xét, quá trình điều tra đến nay không vi phạm pháp luật khác, riêng bị cáo G bị tạm giam hơn 03 tháng. Xét thấy vì có mối quan hệ hàng xóm, các bị cáo rủ nhau giải trí đánh bạc được thua bằng tiền như nêu trên nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng hành vi phạm tội, đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo B, E, D, C và G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo A từ 50.000đ (Năm mươi triệu) đồng đến 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt các bị cáo B, D và G từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt các bị cáo E và C từ 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu) đồng đến 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 10.870.000 đồng (Mười triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây, 03 (ba) hột lắc xí ngầu và 01 (một) tô sứ màu trắng.

* Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo A: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được tiếp tục ở ngoài lao động, bị cáo đã ăn năn hối cải và hứa không tái phạm.

Bị cáo B: Bị cáo thấy hối hận, thời gian vừa rồi bị cáo bị nhiễm Covid-19, hiện nay đang đi làm và là lao động chính, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo được ở ngoài chăm sóc gia đình, hứa không tái phạm.

Bị cáo E: Bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được tiếp tục ở ngoài lao động lo cho gia đình, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Bị cáo D: Bị cáo rất ân hận đã gây buồn phiền cho gia đình, xin giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm.

Bị cáo C: Bị cáo rất hối hận, bị cáo đang có 03 con nhỏ, trong đó có một cháu bị câm điếc bẩm sinh và một cháu bị bệnh tự kỷ, mong Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được ở ngoài lao động, có thời gian chăm sóc các con, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Bị cáo G: Thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được ở ngoài lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các G liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các G liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02/4/2021, A đã có hành vi sử dụng địa điểm căn nhà số đường A1, Phường A2, quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền đồng sở hữu của mình để cho B, E, D, C, G, I, K và U chia làm 02 chiếu bạc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền trong cùng một lúc bằng hình thức đánh bài binh xập xám và phỏm với tổng số tiền dùng đánh bạc là 10.870.000đ (Mười triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng nhằm thu lợi. Do đó, bị cáo A đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi binh xập xám được thua bằng tiền với tổng số tiền 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm nghìn) đồng do B, E, D và C thực hiện. Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền với tổng số tiền 970.000đ (Chín trăm bảy mươi nghìn) đồng do G cùng với 03 đối tượng I, K và U thực hiện, mặc dù số tiền G đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính bị cáo tiếp tục tái phạm, hành vi lần này của bị cáo được xác định là dấu hiệu định tội. Như

vậy, với hành vi trên các bị cáo B, E, D, C và G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do các bị cáo là những người ham mê cờ bạc với động cơ tư lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Tổ chức đánh bạc và đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là mầm mống dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn và trái với đời sống sinh hoạt lành mạnh của những người lao động chân chính nên cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo C trước đây bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt G sản” theo bản án số 25/HSST ngày 13/02/2003, đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 25/3/2004 và bị cáo E bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày xử sơ thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc” theo bản án số 262/HSST ngày 23/9/2002. Tuy nhiên, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, thời gian thử thách của án treo, hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, trường hợp này các bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo B, D và G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo A, C và E trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo; ngoài ra bị cáo E có thời gian tham gia phục vụ trong Quân đội, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đã phần nào răn đe, giáo dục các bị cáo. Hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình (trong đó bị cáo C có 02 con nhỏ, một cháu Nguyễn Lưu Bảo Trân bị khuyết tật mức độ nặng có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Tân Bình và cháu còn lại Nguyễn Lưu Bảo Nghi bị câm điếc bẩm sinh; bị cáo D bị ung thư đại tràng giai đoạn 3; các bị cáo A, E và C có bệnh nên đang phải điều trị bệnh, mặc dù đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần xem xét khoan hồng, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo). Ngoài ra, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, nhằm giúp các bị cáo được tiếp tục ở ngoài lao động, sống có ích cho gia đình và xã hội,

đồng thời có thời gian chăm sóc nuôi dạy con nhỏ và điều trị bệnh, xét thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, vừa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đáp ứng được mục đích hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ G sản*”. Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự thì “*2. Hình phạt bổ sung gồm: e) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính*”. Đối chiếu với quy định trên, do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A khai trong thời gian tổ chức đánh bạc tính đến thời điểm bị bắt, bị cáo đã thu lợi được khoảng 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng, bị cáo C khai trong thời gian đến nhà A đánh bạc đã thu lợi được khoảng 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng và bị cáo E khai trong thời gian đến nhà A đánh bạc đã thu lợi được khoảng 1.000.000đ (Một triệu) đồng. Xét đây là khoản tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép mà có nên cần buộc bị cáo A nộp lại số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo C nộp lại số tiền 500.000 đồng và bị cáo E nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, được căn trừ vào số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp theo biên lai thu số AA/2021/0030691, số AA/2021/0030694 và số AA/2021/0030693 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ số tiền 10.870.000đ (Mười triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng là tiền các bị cáo dùng đánh bạc (trong đó có 340.000 đồng tiền xu thu giữ của A), căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 (hai) bộ bài tây với mỗi bộ bài có 52 lá bài, 03 (ba) hột lắc xí ngầu và 01 (một) tô sứ màu trắng là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị và không sử dụng được, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với I và K có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nhưng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Qua xác minh những đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an quận Tân Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính những đối tượng trên là có căn cứ.

[11] Đối với đối tượng tên U tham gia đánh bạc cùng với G, I và K, chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A khai trước đó nhiều lần sử dụng căn nhà của mình để tổ chức cho một số đối tượng đánh bạc thắng thua

bằng tiền để thu tiền xâu, nhưng do không xác định được những người tham gia đánh bạc cũng như số tiền dùng đánh bạc nên không có căn cứ để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức đánh bạc của những lần này.

[13] Các bị cáo B, D, C và E khai trước đó đã nhiều lần đến nhà A đánh bạc ăn tiền. Tuy nhiên, do không xác định được số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý các bị cáo về hành vi đánh bạc của những lần này.

[14] Đối với L. Qua điều tra xác định người này chỉ đứng xem, không hưởng lợi, không tham gia tổ chức đánh bạc cùng với A và không tham gia đánh bạc với các con bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình không xử lý là có căn cứ.

[15] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo A 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng.

2. Tuyên bố: Các bị cáo B, C, D, E và G phạm tội “Đánh bạc”:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo B 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Phạt tiền bị cáo D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Phạt tiền bị cáo G 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo E 40.000.000đ (Bốn mươi triệu) đồng.

Phạt tiền bị cáo C 40.000.000đ (Bốn mươi triệu) đồng.

3. Buộc bị cáo A nộp lại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng là khoản thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước, được căn trừ vào số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp theo biên lai thu số AA/2021/0030691 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo A đã nộp đủ.

4. Buộc bị cáo C nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng là khoản thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước, được căn trừ vào số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp theo biên lai thu số

AA/2021/0030693 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo C đã nộp đủ.

5. Buộc bị cáo E nộp lại số tiền 1.000.000đ (Một triệu) đồng là khoản thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 1.000.000đ (Một triệu) đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp theo biên lai thu số AA/2021/0030694 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo E đã nộp đủ.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.870.000đ (Mười triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây với mỗi bộ bài có 52 lá bài; 03 (ba) hột lắc xí ngầu và 01 (một) tô sứ màu trắng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 71/PNK ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

7. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo A, B, C, D, E và G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ, đang ở nhà trọ, chồng làm mướn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Về đề nghị như đã nhận định ở trên, xét đề nghị này là không có căn cứ, do đó không chấp nhận.

